

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **THÚ Y**
(VETERINARY MEDICINE)
Mã số: **8.64.01.01**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3442 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu cần thiết đồng thời tạo dựng các kỹ năng “mềm” cho học viên. Mục tiêu của chương trình là sau khi tốt nghiệp, các Thạc sĩ có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ; có khả năng công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, có khả năng tham gia các dự án chuyên ngành; có khả năng tiếp cận một cách khoa học đối với các vấn đề mới của chuyên ngành chăn nuôi; có năng lực giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo các nhà nhân học chuyên nghiệp có trình độ thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm các nhóm công việc sau:

- Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin một cách khoa học các nghiên cứu về dịch tễ, điều trị bệnh, thử nghiệm các loại thuốc, vaccine, qui trình phòng bệnh.
- Có kỹ năng truyền đạt và tham gia công tác giảng dạy, tổ chức thảo luận các vấn đề chuyên môn về phòng ngừa dịch bệnh, chẩn đoán, sử dụng thuốc thú y, qui trình an toàn sinh học.
- Có khả năng tổ chức, quản trị quản lý các hoạt động nghề nghiệp chuyên môn Thú y.
- Có khả năng tìm kiếm, tiếp cận và ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ ngành nghề Thú y hoặc giải quyết các vấn đề trong quá trình phát triển chăn nuôi trên nhiều lĩnh vực khác nhau.
- Nắm vững nguyên lý, kiến thức chuyên sâu của ngành thú y để phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ đàn gia súc, giám sát, phòng chống những bệnh truyền từ động vật sang người.
- Có hiểu biết đầy đủ về mối tương quan của ngành thú y với các ngành khác trong việc sử dụng thuốc, bảo vệ sinh thái môi trường, bảo đảm an toàn các sản phẩm động vật và y tế cộng đồng.
- Có khả năng nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ ngành nghề thú y trên nhiều lĩnh vực khác nhau (nghiên cứu, giảng dạy, phòng chống, chẩn đoán và điều trị bệnh động vật).

2. CHUẨN ĐẦU RA (Trích QĐ 1982/QĐ-TTg Khung trình độ quốc gia Việt Nam)

2.1. Về Kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
- Nắm vững nguyên lý, kiến thức chuyên sâu của ngành thú y để phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ đàn gia súc, giám sát, phòng chống những bệnh truyền từ động vật sang người.
- Có hiểu biết đầy đủ về mối tương quan của ngành thú y với các ngành khác trong việc sử dụng thuốc, bảo vệ sinh thái môi trường, bảo đảm an toàn các sản phẩm động vật và y tế cộng đồng.

-Có khả năng nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ ngành nghề thú y trên nhiều lĩnh vực khác nhau (nghiên cứu, giảng dạy, phòng chống, chẩn đoán và điều trị bệnh động vật).

-Kiến thức chung về quản trị và quản lý nhà máy sản xuất thuốc thú y và qui trình an toàn sinh học cho nhà máy giết mổ gia súc gia cầm, trang trại chăn nuôi nuôi động vật.

2.2. Về Kỹ năng

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Kỹ năng thành thạo trong chẩn đoán, điều trị, mổ khám và sử dụng thuốc thú y; phân tích và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong thực tế sản xuất.

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Có thể tự nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

- Có thể tự thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong chuyên môn.

- Có thể đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

- Có thể quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1 Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, Luận văn thạc sĩ. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt: tối thiểu 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (3 tín chỉ):

- Triết học (3TC)

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (tối thiểu 38 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (24 tín chỉ)

- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 18 tín chỉ)

**Lưu ý: xây dựng số học phần tự chọn nhiều hơn số học phần học viên được chọn.*

Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ (TC) theo yêu cầu, Chứng chỉ Anh văn theo qui định;

- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2 (2,0)	HK1
II	HỌC PHẦN BẮT BUỘC		(22/27)	
1	ANSC802	Thống kê ứng dụng trong sinh học (Statistics Applied in Biology)	3 (2, 1)	HK1

2	VMED803	Sinh học tế bào (Cell Biology)	2 (2, 0)	HK1
3	VMED804	Miễn dịch thú y nâng cao (Advanced Veterinary Immunology)	2 (2, 0)	HK1
4	VMED805	Công nghệ sinh học ứng dụng trong thú y (Applied Biotechnology in Veterinary)	2 (1,1)	HK1
5	VMED806	Bệnh lý nâng cao (Advanced Veterinary Pathology)	2 (2, 0)	HK1
6	VMED807	Vi sinh vật nâng cao (Advanced Veterinary Microbiology)	2 (2, 0)	HK1
7	VMED808	Dịch tễ thú y nâng cao (Advanced Veterinary Epidemiology)	2 (2, 0)	HK1
8	VMED809	Dược lý thú y nâng cao (Advanced Veterinary Pharmacology)	2 (2, 0)	HK1
9	VMED810	Bệnh Ký sinh trùng trên động vật (Advanced Veterinary Parasitology)	2 (2, 0)	HK1
10	VMED811	Sinh lý sinh sản nâng cao (Advanced Reproductive Physiology of Domestic Animal)	2 (2, 0)	HK1
11	VMED822	Bệnh Nội khoa nâng cao (Advanced Veterinary Internal Medicine)	2 (2, 0)	HK1
12	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (2, 0)	HK1
13	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (2, 0)	
III HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 18 tín chỉ)			(18/32)	
1	VMED812	Độc chất học thú y (Veterinary Toxicology)	2 (2, 0)	HK2
2	VMED813	An toàn thực phẩm (Sanitation and Food Safety)	2 (2, 0)	HK2
3	VMED814	Sinh lý nội tiết (Advanced Endocrinology Physiology)	2 (2, 0)	HK2
4	VMED815	An toàn sinh học trong Chăn nuôi thú y (Biosafety in Animal Science and Veterinary)	2 (2, 0)	HK2
5	VMED816	Chuyên đề bệnh truyền nhiễm gia cầm (Special Topic for Diseases of Poultry)	2 (2, 0)	HK2
6	VMED817	Chuyên đề bệnh truyền nhiễm heo (Special Topic for Contagious Diseases of Pig)	2 (2, 0)	HK2
7	VMED818	Chuyên đề bệnh trâu bò (Special Topic for Diseases of Ruminants)	2 (2, 0)	HK2
8	VMED819	Chuyên đề bệnh truyền nhiễm chó mèo (Special Topic for Infectious Diseases of Canine & Feline)	2 (2, 0)	HK2
9	VMED820	Chuyên đề bệnh truyền nhiễm chung (Special Topic for Zoonosis)	2 (2, 0)	HK2
10	VMED821	Chuyên đề bệnh động vật hoang dã (Special Topic for Diseases of Zoo and Wild Animals)	2 (2, 0)	HK2
11	VMED823	Chuyên đề bệnh sinh sản (Special Topic for Veterinary Obstetrics)	2 (2, 0)	HK2



12	VMED824	Chuyên đề bệnh ngoại khoa thú y (Special Topic for Veterinary Surgical Medicine)	2 (2,0)	HK2
13	VMED825	Sản xuất vật nuôi bền vững thích ứng biến đổi khí hậu (Sustainable animal production of adaptation to climate change)	2 (2, 0)	HK2
14	VMED828	Bệnh do dinh dưỡng (Animal Nutritional Disease)	2 (2, 0)	HK2
15	VMED827	Bệnh Ký sinh trùng truyền lây giữa người và động vật (Zoonotic Parasitic Diseases)	2 (2, 0)	HK2
16	VMED826	Sức khỏe đường tiêu hóa vật nuôi (Gastro-intestinal health in farm animals)	2 (2,0)	HK2
IV	HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP		(15)	
1	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021



QUẢN LÝ TRƯỞNG

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng